

Trần Biên, ngày 13 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
VÀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028.

Căn cứ Văn bản số 2309/STC-QLNS ngày 21/8/2025 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2026

Căn cứ văn bản số 328/ KTHTĐT – TCKH & CT ngày 28/08/2025 của Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị Phường Trần Biên về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028.

Căn cứ quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21/07/2025 của Ủy Ban Nhân dân Phường Trần Biên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Mầm non Hoà Bình năm 2025;

Căn cứ vào tình hình thực chi ngân sách tại đơn vị.

Trường Mầm Non Hoà Bình báo cáo nguồn kinh phí đã sử dụng đến ngày 31/8/2025 và dự kiến chi kết thúc niên độ 2025 như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước năm 2025.

1.1. Thu Học phí:

- Văn bản thực hiện: số 4436/SGDDĐT-KHTC ngày 09/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai “V/v Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Mức thu: 120.000đồng/ tháng/ trẻ

- Thời gian thực hiện: 05 tháng (từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025)

- Tổng số tiền thu được: 101.880.000đồng

- Số lệ phí nộp NSNN: 0 đồng.
- Số thu học phí được để lại đơn vị: 101.880.000đồng

Từ Năm học 2023-2024 đến nay, do cơ sở hạ tầng xây hơn 10 năm dần xuống cấp, phải sửa chữa nhỏ mỗi năm, các trường công lập-tư thục đầu tư mới xây khang trang hơn. Phụ huynh có nhu cầu cao hơn về chất lượng cơ sở vật chất nên gửi con tại các cơ sở giáo dục có camera giám sát, máy lạnh và các tiện nghi đầy đủ hơn. Do đó lượng học sinh giảm đáng kể so với các năm trước. Sĩ số học sinh đi học giảm 20%. Nguồn thu học phí giảm đáng kể, ảnh hưởng tới nguồn kinh phí hoạt động, sửa chữa, duy tu, bảo trì bảo dưỡng các cơ sở vật chất tại trường. Trường không đảm bảo nhiệm vụ thu học phí theo dự toán được giao đầu năm.

1.2. Miễn thu Học phí:

- Văn bản thực hiện: từ năm học 2024 - 2025 đối tượng trẻ em mầm non 5 tuổi tại khoản 6 Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ được miễn học phí (được hưởng từ ngày 1/9/2024).

- Số trẻ được miễn học phí: 68 trẻ khối lá - sinh năm 2019
- Kinh phí cấp bù học phí : $68 \times 120.000đ \times 5 \text{ tháng} = 40.800.000đ$ ồng

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2025:

2.1/ Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSNN 8 tháng đầu năm và dự trù chi cuối năm 2025

❖ HỌC PHÍ:

(đvt: đồng)

Nội dung	Tồn KBNN năm 2024	Thu	Chi	Tồn KBNN đến 15/9/2025
Học phí	83.338.479	176.160.000	78.638.368	180.860.111
40% CCTL		71.442.876		154.781.355
60% Hoạt động		104.717.124	78.638.368	26.078.756

❖ NGÂN SÁCH : chi thường xuyên

(đvt: đồng)

Nội dung	Tồn năm 2024	Kinh phí cấp năm 2025	Chi đến 15/9/2025	Dự kiến Chi Quý 4/ 2025	Dự kiến Tồn đến 31/12/2025
Chi thanh toán cá nhân	0	3.560.308.000	2.620.010.756	916.162.000	24.135.244
Chi hoạt động	186.451	1.005.264.000	845.249.170	160.201.281	0
TỔNG CỘNG	186.451	4.565.572.000	3.465.259.926	1.076.363.281	0

➤ Đối với chi trả các chế độ, chính sách biên chế:

- Trong 8 tháng đầu năm 2025 nhà trường không có viên chức nghỉ hưu, thôi việc. Công tác chi trả lương và các khoản phụ cấp theo lương đều được thực hiện đầy

đủ hàng tháng. Không để nợ BHXH, BHYT, KPCĐ để ảnh hưởng tới quyền lợi của cán bộ, viên chức.

- Thực hiện thanh toán chế độ làm thêm giờ đối với giáo viên (giữ trẻ 1 giờ buổi trưa) và công tác trực, giám sát các giờ hoạt động đối với giáo viên là cán bộ quản lý.

II. Xây dựng dự toán năm 2026:

1. Xây dựng dự toán thu NSNN:

- Đối với khoản thu học phí: thực hiện theo nghị quyết 06/2024/NQ-HĐNN ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Không thực hiện thu học phí trễ mầm non kể từ tháng 9/2025.

- Kinh phí cấp bù học phí do NSNN cấp, dự trù học kỳ 1 (NH 2025-2026) là :

$$220 \text{ trẻ} \times 120.000\text{đ} \times 4 \text{ tháng} = 105.600.000\text{đồng}$$

- Kinh phí cấp bù học phí do NSNN cấp, dự trù học kỳ 2 (NH 2025-2026) là :

$$240 \text{ trẻ} \times 120.000\text{đ} \times 5 \text{ tháng} = 144.000.000\text{đồng}$$

(cập nhật số liệu học sinh nhập học đến ngày 13/9/2025)

2/ Xây dựng dự toán chi hoạt động thường xuyên:

2.1 Biên chế:

+ Số biên chế được giao: 25 người. Số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01/9/2025: 23 người, trong đó Ban giám hiệu: 03, giáo viên: 18, Nhân viên: 02.

2.2 Quỹ tiền lương : theo số liệu Bảng lương tháng 9 năm 2025

Nội dung Chi	Hệ số	Mức lương cơ bản	Số tháng	Thành tiền (đơn vị tính: đồng)
1. Chi thanh toán Cá nhân				3.714.023.664
+ Quỹ Lương				3.182.025.600
Lương ngạch bậc	75.21	2.340.000	12	2.111.896.800
Phụ cấp chức vụ	2.25	2.340.000	12	63.180.000
Phụ cấp ưu đãi	25	2.340.000	12	702.000.000
Phụ cấp trách nhiệm	0.2	2.340.000	12	5.616.000
Phụ cấp Vượt khung	0.99	2.340.000	12	27.799.200
Phụ cấp TN nhà giáo:	9.67	2.340.000	12	271.533.600
+ Các khoản đóng góp				531.998.064
Bảo hiểm xã hội: 17.5%	88.12	2.340.000	12	433.021.680
Bảo hiểm y tế: 3%	88.12	2.340.000	12	74.232.288
Bảo hiểm thất nghiệp: 1%	88.12	2.340.000	12	24.744.096

2.Chi Hoạt động	25 BC	52.000.000		1.300.000.000
Tổng cộng				5.014.023.664

- Số hợp đồng theo nghị định 111 hỗ trợ phục vụ : 08 người gồm : nhân viên cấp dưỡng: 05, nhân viên bảo vệ: 02, nhân viên tạp vụ : 01.

- Số hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ giao : 01 giáo viên

- Số hợp đồng thuê khoán do thiếu so với biên chế được giao: 01 giáo viên (dạy thay 02 thai sản từ tháng 7/2025-01/2026 và tháng 11/2025-5/2026)

3/ Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2026:

Năm 2026 dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn theo quy định (nếu có).

Chi từ 40% nguồn thu học phí cải cách tiền lương năm 2024 và năm 2025 (còn lại chưa chi).

Trên đây là báo cáo đánh giá về thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 và xây dựng dự toán 2026 của trường mầm non Hoà Bình.

HIỆU TRƯỞNG



Huyền Chi Phương